

Luật số: ... /2026/QH16

DỰ THẢO
Tiếp thu sau thẩm định**LUẬT****SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐO LƯỜNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường số 04/2011/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điều của Luật Đo lường

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đo lường* là việc xác định, duy trì giá trị đo của đại lượng cần đo.
- Hoạt động đo lường* là việc thiết lập, sử dụng đơn vị đo, chuẩn đo lường; sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; quản lý về đo lường; thông tin, đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường.
- Hệ đơn vị đo quốc tế* (viết tắt theo thông lệ quốc tế là SI) là hệ thống đơn vị đo được Hội nghị cân đo toàn thế (CGPM) ấn định.
- Chuẩn đo lường* là phương tiện kỹ thuật để thể hiện, duy trì đơn vị đo của đại lượng đo, có giá trị và độ không đảm bảo đo kèm theo, dùng làm chuẩn để so sánh với phương tiện đo hoặc chuẩn đo lường khác.
- Chất chuẩn* hay *vật chất chuẩn* là một loại chuẩn đo lường đặc biệt có độ đồng nhất và ổn định nhất định đối với một hoặc một số thuộc tính. Chất chuẩn được sử dụng để hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị, phương tiện đo, đánh giá phương pháp đo hoặc để xác định giá trị về thành phần, tính chất của vật liệu hoặc chất khác.
- Độ không đảm bảo đo* là thông số đặc trưng cho mức độ phân tán của các giá trị có thể được quy cho đại lượng đo trên cơ sở thông tin đã sử dụng nhằm phản ánh mức độ tin cậy của kết quả đo.

7. Phương tiện đo là phương tiện kỹ thuật độc lập hoặc kết hợp với một hoặc một số phương tiện kỹ thuật phụ để thực hiện phép đo.

8. *Phép đo* là tập hợp những thao tác để xác định giá trị đo của đại lượng cần đo.

9. *Hàng đóng gói sẵn* theo định lượng (sau đây gọi là hàng đóng gói sẵn) là hàng hóa được định lượng, đóng gói và ghi định lượng trên nhãn hàng hóa mà không có sự chứng kiến của bên mua.

10. *Kiểm định* là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo theo yêu cầu kỹ thuật đo lường.

11. *Hiệu chuẩn* là hoạt động trong điều kiện xác định, để thiết lập mối quan hệ giữa chuẩn đo lường và các số chỉ tương ứng của đối tượng được hiệu chuẩn nhằm nhận được kết quả bao gồm giá trị đại lượng và độ không đảm bảo đo.

12. *Thử nghiệm* là việc xác định một hoặc một số đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo, chuẩn đo lường.

13. *Yêu cầu kỹ thuật đo lường* là tập hợp các quy định về đặc tính kỹ thuật đo lường của chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo hoặc lượng của hàng đóng gói sẵn do tổ chức, cá nhân công bố hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

14. *Nền tảng số hoạt động đo lường* là hệ thống thông tin thành phần trong nền tảng số để quản lý hạ tầng chất lượng quốc gia do Nhà nước thiết lập và quản lý nhằm tạo môi trường số trong hoạt động đo lường, hình thành cơ sở dữ liệu đo lường thông qua việc thu thập, lưu trữ, xác thực, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Chính sách của Nhà nước về đo lường

1. Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng và duy trì hệ thống chuẩn đo lường quốc gia theo hướng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện các yêu cầu về đo lường đối với chuẩn quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, thiết lập và duy trì chuẩn đo lường quốc gia. Khi được cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt là chuẩn quốc gia, chuẩn đo lường do tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phải được duy trì, quản lý theo quy định của pháp luật về đo lường.

2. Nhà nước ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ về đo lường trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ mới, năng lượng mới, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn trong từng thời kỳ phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và công nghiệp quốc gia, tăng cường tiềm lực quốc phòng an ninh; nghiên cứu phát triển chuẩn đo lường; phát triển khả năng đo và hiệu chuẩn được quốc tế thừa nhận; so sánh liên phòng về đo lường.

3. Hạ tầng kỹ thuật đo lường là một phần của Hạ tầng chất lượng quốc gia. Nhà nước khuyến khích phát triển hạ tầng kỹ thuật đo lường theo hướng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, gắn với các ngành, lĩnh vực trọng điểm, kết hợp giữa đầu tư công và xã hội hóa. Khuyến khích phát triển hạ tầng kỹ thuật đo lường của tổ chức, doanh nghiệp thông qua xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường.

4. Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực về đo lường; đẩy mạnh xã hội hóa đối với các hoạt động đo lường sau đây:

- a) Thiết lập và duy trì chuẩn đo lường;
- b) Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;
- c) Sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường;
- d) Đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường.

5. Nhà nước ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong hoạt động đo lường; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường; tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về đo lường.

6. Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng đơn vị đo pháp định để thay thế đơn vị đo khác; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động đo lường phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế. Ưu tiên sử dụng tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được công nhận, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phục vụ quản lý nhà nước về đo lường.

3. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Chương trình bảo đảm đo lường

1. Chương trình bảo đảm đo lường do tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và triển khai bao gồm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực nhằm bảo đảm tính chính xác, độ tin cậy của hoạt động đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

2. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, công bố và triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường nhằm tăng cường kiểm soát phương tiện đo, chuẩn đo lường, phép đo và nâng cao độ tin cậy của kết quả đo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Giả mạo, tẩy xóa, sửa chữa nội dung, kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.”.

b) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 như sau:

“5. Can thiệp vào cấu trúc, phần mềm, thiết bị phụ trợ của phương tiện đo hoặc phá vỡ, làm giả các biện pháp bảo vệ, niêm phong nhằm làm sai lệch kết quả đo.”.

5. Sửa đổi, bổ sung các khoản 5, 6 và 7 Điều 14 như sau:

“5. Việc hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn chính, chuẩn công tác phải được thực hiện bởi tổ chức hiệu chuẩn hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Chuẩn công tác dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo quy định tại khoản 2 Điều 16 phải được hiệu chuẩn tại tổ chức hiệu chuẩn được chỉ định và phải được công bố phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường.

7. Chính phủ quy định việc công bố chuẩn công tác tại khoản 6 Điều này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Chất chuẩn dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo quy định tại khoản 2 Điều 16 phải được công bố theo quy định tại khoản 7 Điều 14 của Luật này.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:

“3. Việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1 do tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng phương tiện đo lựa chọn, quyết định thực hiện bởi tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm hoạt động theo quy định của pháp luật.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 công bố về năng lực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

2. Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, được cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền đánh giá, lựa chọn từ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm để chỉ định thực hiện kiểm định bắt buộc, thử nghiệm bắt buộc đối với phương tiện đo nhóm 2, hiệu chuẩn bắt buộc, thử nghiệm bắt buộc đối với chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 nhằm phục vụ quản lý nhà nước khi đáp ứng quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân lực và hệ thống quản lý đối với lĩnh vực hoạt động được chỉ định.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30 như sau:

“3. Việc thực hiện phép đo phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật đo lường tương

ứng của ngành, lĩnh vực ”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

“Điều 32. Yêu cầu cơ bản đối với lượng của hàng đóng gói sẵn

1. Lượng của hàng đóng gói sẵn phải phù hợp với thông tin ghi trên nhãn hàng hóa hoặc tài liệu đi kèm và phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường.
2. Việc ghi lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa phải tuân thủ quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và truy xuất nguồn gốc hàng hóa.
3. Lượng của hàng đóng gói sẵn khi sản xuất, nhập khẩu phải bảo đảm phù hợp với yêu cầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

11. Bổ sung Chương Va sau Chương V như sau:

“CHƯƠNG Va. CHUYỂN ĐỔI SỐ HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG

Điều 34a. Nguyên tắc chuyển đổi số hoạt động đo lường

1. Chuyển đổi số hoạt động đo lường được thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm tính thống nhất, chính xác, minh bạch và tin cậy của hoạt động đo lường; hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
2. Việc thực hiện hoạt động đo lường trên môi trường số phải bảo đảm:
 - a) Tính chính xác, toàn vẹn, xác thực và khả năng truy xuất của dữ liệu đo lường;
 - b) Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, bảo đảm khả năng liên thông, chia sẻ và khai thác giữa các cơ sở dữ liệu có liên quan;
 - c) An toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu và an ninh mạng theo quy định của pháp luật ;
 - d) Phù hợp với mức độ rủi ro của đối tượng quản lý và điều kiện kỹ thuật.
3. Việc thu thập, xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu đo lường, nền tảng số hoạt động đo lường được thực hiện theo quy định của Luật này, pháp luật về dữ liệu, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan.

Điều 34b. Nền tảng số hoạt động đo lường

1. Nhà nước xây dựng và tổ chức vận hành nền tảng số hoạt động đo lường để triển khai, quản lý và giám sát các hoạt động đo lường trên môi trường số.
2. Nền tảng số hoạt động đo lường hình thành cơ sở dữ liệu đo lường trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bao gồm thông tin về đơn vị đo, chuẩn đo lường, phương tiện đo, phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu

chuẩn, thử nghiệm, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn và các thông tin khác có liên quan được quản lý thống nhất bảo đảm kết nối, chia sẻ và được các cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác theo quy định.

3. Phương tiện đo, chuẩn đo lường được gắn mã quản lý duy nhất gắn với từng đối tượng, bảo đảm khả năng truy xuất, cập nhật thông tin liên quan trong suốt vòng đời. Mã quản lý được liên kết với nền tảng số hoạt động đo lường để phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra và khai thác thông tin theo quy định của pháp luật về dữ liệu, pháp luật về an ninh mạng, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo lường có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật và có quyền khai thác, sử dụng theo quy định.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 34c. Quản lý và khai thác dữ liệu đo lường trên môi trường số

1. Kết quả đo lường được phát hành dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dữ liệu số có cấu trúc, được xác thực bằng chữ ký số hoặc phương thức xác thực điện tử khác theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được sử dụng dữ liệu đo lường để thực hiện quản lý theo mức độ rủi ro, phân tích, cảnh báo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này và quy định việc áp dụng phương thức điện tử trong hoạt động đo lường; lộ trình, phạm vi áp dụng và việc thí điểm phù hợp với điều kiện kỹ thuật và mức độ rủi ro.

12. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 36 như sau:

“a) Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật trong phạm vi lĩnh vực đã công bố;”.

13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 như sau:

“b) “Kiểm tra việc tuân thủ quy định đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo Điều 25 của Luật này;”.

b) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“6. Việc kiểm tra nhà nước về đo lường được thực hiện trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, tập trung vào đối tượng, lĩnh vực, hoạt động có nguy cơ vi phạm cao. Mức độ rủi ro được đánh giá một phần thông qua việc xem xét kết quả thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường tại tổ chức, doanh nghiệp.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 46 như sau:

“Điều 46. Cơ quan thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường

1. Chính phủ phân công Bộ chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường trên phạm vi cả nước.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ theo phân công của Chính phủ chủ trì thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phép đo, phương tiện đo và chuẩn đo lường có liên quan đến phép đo trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi địa phương.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 56.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 48 như sau:

“4. Trường hợp đoàn kiểm tra có thành viên là thanh tra viên, công an, quản lý thị trường hoặc của cơ quan khác có thẩm quyền thì thành viên này thực hiện ngay việc xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.”.

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 của Điều 52 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trường hợp vi phạm hành chính về đo lường có số tiền thu lợi bất hợp pháp trong suốt quá trình vi phạm lớn hơn mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt áp dụng đối với hành vi vi phạm tương ứng trong lĩnh vực đo lường theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì áp dụng hình thức phạt tiền với mức bằng từ 01 đến 05 lần số tiền thu lợi bất hợp pháp đó. Số tiền thu lợi bất hợp pháp phải bị tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước. Cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và thực hiện các quy định khác của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Chính phủ quy định chi tiết các hành vi vi phạm hành chính về đo lường, mức xử phạt, cách tính số tiền thu lợi bất hợp pháp quy định tại Điều này.”.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 53 như sau:

“Điều 53. Trách nhiệm của Chính phủ

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đo lường trong phạm vi cả nước. Chính phủ phân công cơ quan có thẩm quyền thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước về đo lường quy định tại Luật này.”.

18. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 55 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Đề xuất phương tiện đo nhóm 2;”:

b) Bổ sung điểm đ, e, g, h vào sau điểm d như sau:

“đ) Tổ chức quản lý về đo lường đối với phép đo nhóm 2; ban hành và tổ chức thực hiện quy định về phép đo nhóm 2 trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công;

e) Chủ trì thực hiện việc kiểm tra đo lường trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công;

g) Kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến hoạt động đo lường thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công vào nền tảng số hoạt động đo lường.

h) Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước cho hoạt động quản lý đo lường thuộc lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.”.

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 56 như sau:

“Điều 56. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về đo lường trong phạm vi địa phương theo quy định tại Luật này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

a) Đề xuất, xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, xây dựng kế hoạch về đo lường;

b) Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch về đo lường;

c) Chủ trì, thực hiện hoạt động đo lường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

d) Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và đầu tư trang thiết bị cho công tác quản lý đo lường;

đ) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật về đo lường;

e) Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường;

g) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo lường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật;

h) Kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến hoạt động đo lường thuộc địa bàn quản lý vào nền tảng số hoạt động đo lường;

i) Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước cho hoạt động quản lý đo lường thuộc lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn tại các chợ, trung tâm thương mại và địa điểm kinh doanh hàng hóa phục vụ nhu cầu dân sinh trên địa bàn;

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra về đo lường trên địa bàn theo quy định của Luật này;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật;

d) Kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến hoạt động đo lường thuộc địa bàn quản lý vào nền tảng số hoạt động đo lường;

đ) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo lường.”.

20. Bãi bỏ Điều 31; Điều 33; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 2 Điều 39; điểm c khoản 4 Điều 43; Điều 51.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn.

2. Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà chưa được giải quyết xong thì được tiếp tục thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đo lường số 04/2011/QH13.

3. Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường hết giá trị pháp lý kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. Kết quả, tem, dấu, giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực thì tiếp tục được sử dụng theo quy định của pháp luật.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày ... tháng 10 năm 2026./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI